|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số: /2018/TT-BGTVT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo**  **27/9/2018** |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn quy trình, hồ sơ thanh, quyết toán, thủ tục hỗ trợ giá cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện nhiệm vụ vận tải đặc biệt, nhiệm vụ an sinh xã hội**

*Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình, hồ sơ thanh, quyết toán, thủ tục hỗ trợ giá cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện nhiệm vụ vận tải đặc biệt, nhiệm vụ an sinh xã hội như sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định quy trình, hồ sơ thanh quyết toán, thủ tục hỗ trợ giá cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện nhiệm vụ vận tải đặc biệt, nhiệm vụ an sinh xã hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ vận tải đặc biệt, nhiệm vụ an sinh xã hội.

**Chương II**

**HỖ TRỢ GIÁ CHO DOANH NGHIỆP KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT TRONG TRƯỜNG HỢP VẬN TẢI PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT**

**Điều 3. Phương thức hỗ trợ giá**

1. Hỗ trợ giá theo từng nhiệm vụ đã thực hiện.

2. Công thức tính: Kinh phí hỗ trợ giá = Tổng chi phí từng nhiệm vụ – Tổng doanh thu từng nhiệm vụ

**Điều 4. Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá**

1. Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá thực hiện theo điểm c Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

2. Tài liệu kèm theo hồ sơ quyết toán:

*a) Thuyết minh hồ sơ quyết toán;*

*b) Biểu tổng hợp quyết toán hỗ trợ giá theo từng nhiệm vụ;*

*c) Biểu tổng hợp quyết toán doanh thu theo từng nhiệm vụ;*

*d) Biểu tổng hợp quyết toán chi phí hợp lý theo từng nhiệm vụ;*

*đ) Bản sao các chứng từ, tài liệu liên quan.*

**Điều 5. Quy trình thanh, quyết toán kinh phí**

1. Trong thời gian 90 ngày sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đặc biệt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt nộp 02 bộ hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá theo quy định theo quy định tại **Điều 4** của Thông tư này gửi về Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam theo một trong các hình thức sau:

a) Gửi trực tiếp;

b) Gửi qua đường công văn;

c) Gửi qua thư điện tử kèm chữ kỹ điện tử hoặc kèm bản scan Biểu mẫu có chữ ký và dấu đỏ hoặc gửi qua fax và gọi điện thoại thông báo, đồng thời gửi qua đường công văn.

Trường hợp hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản yêu cầu đơn vị bổ sung hồ sơ theo quy định.

2. Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức thẩm tra quyết toán chi phí hỗ trợ giá, báo cáo kết quả thẩm tra cho Bộ Giao thông vận tải trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, thẩm định báo cáo quyết toán chi phí thực hiện vận tải thực hiện nhiệm vụ đặc biệt, có văn bản gửi Bộ Tài chính trong 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra của Cục Đường sắt Việt Nam.

**Chương III**

**HỖ TRỢ GIÁ CHO DOANH NGHIỆP KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT TRONG TRƯỜNG HỢP VẬN TẢI PHỤC VỤ NHIỆM VỤ AN SINH XÃ HỘI**

**Điều 6. Phương thức hỗ trợ**

1. Theo từng chuyến tàu chạy trên từng tuyến.

2. Kỳ áp dụng: Quý, Năm

3. Công thức tính: Kinh phí hỗ trợ giá = Tổng chi phí từng chuyến tàu – Tổng doanh thu từng chuyến tàu

**Điều 7. Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá**

1. Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá thực hiện theo điểm b Khoản 4 Điều 47 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2018.

2. Tài liệu kèm theo hồ sơ quyết toán:

*a) Thuyết minh hồ sơ quyết toán;*

*b) Biểu tổng hợp quyết toán hỗ trợ giá theo từng chuyến tàu;*

*c) Biểu tổng hợp quyết toán doanh thu theo từng chuyến tàu;*

*d) Biểu tổng hợp quyết toán chi phí hợp lý theo từng chuyến tàu;*

*đ) Bản sao các chứng từ, tài liệu liên quan.*

**Điều 8. Quy trình quyết toán kinh phí hỗ trợ giá**

1. Trước ngày 15/7 hàng năm, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt lập kế hoạch sơ bộ phục vụ xây dựng dự toán chi kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội cho năm tiếp theo trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách Nhà nước năm của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Tài chính trước ngày 20/7 hàng năm.

2. Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước của Bộ Tài chính giao, Bộ Giao thông vận tải thông báo cho Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phân bổ dự toán chi Ngân sách Nhà nước cho từng nhiệm vụ trình Bộ Giao thông vận tải xem xét có văn bản gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định.

3. Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi Ngân sách Nhà nước cho Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt để tổ chức triển khai thực hiện.

4. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt nộp trực tiếp 02 bộ hồ sơ thanh, quyết toán kinh hỗ trợ giá theo quy định tại **Điều 7** của Thông tư này gửi Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam theo hình thức gửi hồ sơ như quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản yêu cầu đơn vị bổ sung hồ sơ theo quy định.

5. Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức thẩm tra quyết toán chi phí hỗ trợ giá, báo cáo kết quả thẩm tra cho Bộ Giao thông vận tải trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Bộ Giao thông vận tải thẩm định báo cáo quyết toán các khoản chi phí thực hiện vận tải phục vụ nhiệm vụ an sinh xã hội của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, có văn bản gửi Bộ Tài chính trong vòng 15 ngày sau khi nhận được báo cáo thẩm tra của Cục Đường sắt Việt Nam.

7. Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong vòng 5 ngày sau khi nhận được văn bản của Bộ Giao thông vận tải, trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính thông báo cho Bộ Giao thông vận tải để quyết định chi hỗ trợ giá cho doanh nghiệp.

**CHƯƠNG IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **BỘ TRƯỞNG** |
| - Như Điều ...........;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Các Thứ trưởng Bộ GTVT;  - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);  - Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;  - Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;  - Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;  - Lưu: VT, VTải (B5) | **Nguyễn Văn Thể** |